TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/HSST
Ngày: 27/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Nam; ông Lê Duẫn.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Bảo H**; sinh năm 2001; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số X phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc A, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị Thu Tr, sinh năm 1971; cùng trú tại, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 17/6/2021 cho đến nay (có mặt).

Bị hại:

1/ Anh Trịnh Công S, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Y, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2/ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Z, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/3/2021, Trần Bảo H đi hát karaoke tại quán Lady, ở phường Lộc tiến thành phố Bảo Lộc cùng với các anh: Trịnh Công S, Nguyễn Đức T và một số người người khác. Trong quá trình hát thì giữa H và anh S nảy sinh mâu thuẫn, do H mời anh S uống bia mà anh S không uống. Do bực tức, H đi về nhà lấy 01 con dao dài 56cm, rồi quay lại quán karaoke để đánh anh S. Khi H đang chạy xe trên đường thì gặp anh S chở anh T chạy xe về hướng xã Lộc Châu,

thành phố Bảo Lộc. Thấy vậy, H đuổi theo, đến trước cổng nhà thờ Tân Bùi, xã Lộc Châu thì H đuổi kịp và ép xe mô tô của anh S vào lề đường. Khi xe của anh S vừa dừng lại thì H nhảy xuống cầm con dao chạy đến chém anh S 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào tay và bụng anh S. Thấy S bị đánh thì anh T dơ tay lên đỡ thì bị H chém 01 nhát vào tay trái. Lúc này anh S bỏ chạy vào lề đường thì bị H đuổi theo chém 01 nhát trúng vào cẳng tay trái, 01 nhát trúng vào lưng. Thấy anh S bị thương gục xung thì H bỏ đi; còn anh S và anh Tđược mọi đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện II Lâm Đồng.

Hậu quả, anh Trịnh Công S bị các thương tích sau: Vết thương phức tạp cẳng tay hai bên, gãy 1/3 dưới xương trụ trái, đứt gân duỗi ngón II, III, IV, V tay trái; gân duỗi cổ tay trụ, gân gấp ngón II, III, IV, V, đứt bó mạch thần kinh trụ trái. Đứt thần kinh trụ + khối cơ gấp ngửa tay phải; vết thương lưng, vai trái, vết thương hạ sườn phải do bị chém. Anh Nguyễn Đức T bị vết thương cẳng bàn tay trái, đứt gân duỗi ngón cái dài, duỗi ngón cái ngắn, gân dạng ngón cái do bị chém.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 132 ngày 29/4/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Trịnh Công S là 32%. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 122 ngày 29/4/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Nguyễn Đức T là 09%.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ, sau đó trả lại chiếc xe mô tô biển số 49K1-752.34 cho chị Trần Phương Đan V, trả lại chiếc xe mô tô biển số 49V6- 7270 cho anh Trịnh Công S. Hiện đang tạm giữ 01 con dao dài 56cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dài 44cm, mũi nhọn. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho anh Trịnh Công S số tiền 40.000.000đ, anh S yêu cầu bồi thường thêm số tiền 177.000.000đ nhưng bị cáo chưa bồi thường. Anh Nguyễn Đức T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000đ, nhưng bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 148/CT-VKSBL ngày 13 tháng 9 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Trần Bảo H về tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị, áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Bảo H từ 07 đến 08 năm tù.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nêu, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, anh Trịnh Công S trình bày, sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo H đã bồi thường cho anh số tiền 40.000.000đ, nay anh yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 120.000.000đ, nhưng bị cáo H không đồng ý mà đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị hại, anh Nguyễn Đức T trình bày, sau khi gây thương tích cho anh, bị cáo H chưa bồi thường; nay anh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000đ, nhưng bị cáo H không đồng ý mà đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên toà, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định: Vào chiều ngày 26/3/2021, do có mâu thuẫn với anh Trịnh Công S trong khi hát karaoke tại quán Lady, thuộc phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc. Bị cáo Trần Bảo H đã chạy về nhà lấy 01 con dao, rồi điều khiển xe mô tô đuổi theo xe mô tô của anh Trịnh Công S đang chở anh Nguyễn Đức T. Khi đến trước khu vực Nhà thờ Tân Bùi, thuộc xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc thì H đuổi kịp và chặn xe của anh S lại. Sau đó, H nhảy xuống dùng dao chém anh S 04 nhát vào người và chém anh T 01 nhát vào tay, gây thương tích cho anh S với tỷ lệ 32%; gây thương tích cho anh T với tỷ lệ 09%. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Bảo H đã phạm vào tội cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được qui định tại các điểm a, i khoản 1, khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo H về tội danh và điều luật áp dụng như Cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Bảo H là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức; bị cáo biết rõ việc dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là hành vi hết sức nghuy hiểm; nhưng chỉ vì muốn giải quyết mâu thuẫn, bị cáo đã không kiềm chế mà chém vào cơ thể của S 04 nhát, gây thương tích cho anh S với tỷ lệ 32%. Ngoài ra, bị cáo còn chém anh T 01 nhát vào tay, gây thương tích cho anh T với tỷ lệ 09%. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần lên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Bảo Huy là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho anh S nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó trả lại chiếc xe mô tô biển số 49K1-752.34 cho chị Trần Phương Đan V, trả lại chiếc xe mô tô biển số 49V6- 7270 cho anh Trịnh Công S là chủ sở hữu nên không đề cập đến. Riêng đối với 01 con dao do bị cáo sử dụng phạm tội, xét thấy đây là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo H đã bồi thường cho anh Trịnh Công S số tiền 40.000.000đ, riêng anh Nguyễn Đức T thì bị cáo chưa bồi thường. Nay anh Trịnh Công S yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 120.000.000đ, anh Nguyễn Đức T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000đ, nhưng bị cáo H không đồng ý; bị cáo đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự, xác định số tiền bị cáo H phải bồi thường cho các bị hại như sau:

- Đối với bị hại Trịnh Công S: Nhập viện từ ngày 26/3/2021, đến ngày 03/4/2021 xuất viện, thời gian điều trị tổng cộng là 08 ngày. Chi phí tiền thuốc, viện phí với số tiền 41.691.000đ, có hóa đơn hợp lệ nên được chấp nhận. Đối với khoản tiền thu nhập bị mất: Anh S trình bày, hiện anh đang làm thợ xây, tiền công mỗi ngày là 400.000đ, do anh bị gãy xương cẳng tay trái và đứt gân duỗi ngón tay, gân duỗi cổ tay, nên anh phải nghỉ điều trị tại bệnh viện và nghỉ không lao động được tổng cộng là 03 tháng (400.000đ x 90 ngày = 36.000.000đ), có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền thu nhập bị giảm sút, do anh S bị thương tích khá nặng như đã nêu ở trên, nên khả năng lao động bị giảm sút trong thời gian 06 tháng (180 ngày x 400.000đ x 50% = 36.000.000đ), có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền công người chăm sóc trong thời gian bị hại điều trị thương tích, đi lại từ thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đến Thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng là 10 ngày (10 x 400.000đ = 4.000.000đ), có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, bị hại bị gãy xương cẳng tay, đứt gân duỗi ngón tay, gân duỗi cổ tay trái, ảnh hưởng đến nghề nghiệp và sinh hoạt, nên yêu cầu bị cáo bồi thường tương đương 24 tháng lương cơ bản (24 x 1.490.000đ = 35.760.000đ), là có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền xe đi khám, chữa bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh và đi giám định tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tổng cộng là 1.000.000đ, có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe là 5.000.000 đồng, có căn cứ chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền anh S yêu cầu bị cáo H bồi thường được chấp nhận là 159.451.000 đồng, hiện nay bị cáo đã bồi thường số tiền 40.000.000đ nên còn phải bồi thường số tiền 119.451.000 đồng.

- Đối với bị hại Nguyễn Đức T: Nhập viện từ ngày 26/3/2021, đến ngày 03/4/2021 được xuất viện, tổng cộng 08 ngày. Chi phí tiền thuốc, viện phí với số tiền 25.643.966đ, có hóa đơn hợp lệ nên được chấp nhận. Đối với khoản tiền thu nhập bị mất, bị hại trình bày hiện đang làm thợ sắt, thu nhập ổn định mỗi ngày là 600.000đ, do anh T bị thương ở tay, phải điều trị tại bệnh viện và nghỉ không lao động được tổng cộng là 10 ngày x 600.00.000đ = 6.000.000đ, có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền thu nhập bị giảm sút, do anh T bị đứt gân duỗi ngón cái dài, duỗi ngón cái ngắn bàn tay trái, nên khả năng lao động bị giảm sút trong thời gian 01 tháng (30 ngày x 600.000đ x 50% = 9.000.000đ, là có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản

tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, bị hại bị thương ở tay, ảnh hưởng đến nghề nghiệp và sinh hoạt, nên yêu cầu bị cáo bồi thường tương đương 06 tháng lương cơ bản (06 x 1.490.000đ = 8.940.000đ). Đối với khoản tiền xe đi khám chữa bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh và đi giám định tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tổng cộng là 1.000.000đ, có căn cứ chấp nhận. Đối với khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe là 3.000.000 đồng, có căn cứ chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền anh T yêu cầu bị cáo H bồi thường được chấp nhận là 53.583.966 đồng *(làm tròn 53.584.000 đồng)*.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Trần Bảo H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng các điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Trần Bảo H 08 *(tám)*** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 56cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, trên cán dao có một lỗ tròn đường kính 0,9cm, lưỡi dao dài 44cm, một bên được mài sắc, mũi dao nhọn, bản dao chỗ rộng nhất là 5.5cm, được niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Trần Bảo H bồi thường cho anh Trịnh Công S số tiền **159.451.000 đồng** *(một trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm năm mốt nghìn đồng)*, đã bồi thường số tiền **40.000.000 đồng** *(bốn mươi triệu đồng)*, còn phải bồi thường số tiền **119.451.000 đồng** *(một trăm mười chín triệu, bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng)*. Buộc bị cáo Trần Bảo H phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền **53.584.000 đồng** *(năm mươi ba triệu, năm trăm tám mươi tư nghìn đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 8.652.000 đồng *(tám triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Khắc Quảng